Quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách ở Việt Nam

Resource management in organizing policy communication events in Vietnam

TS. LÊ THỊ NINH THUẬN
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: Lethuan119@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/03/2026 Ngày phản biện: 18/3/2026 Ngày chấp nhận đăng: 20/7/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: *Trong bối cảnh truyền thông chính sách ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng của quản trị nhà nước hiện đại. Tổ chức sự kiện truyền thông chính sách được xem là một hình thức tương tác công có ý nghĩa trong tham vấn, phổ biến và thúc đẩy thực thi chính sách. Từ tiếp cận truyền thông chính sách và quản trị công, bài viết làm rõ cơ sở lý luận của quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách. Trên cơ sở phân tích thực trạng quản trị các nguồn lực thể chế - chính trị, tài chính, nhân sự, tổ chức - vận hành và công nghệ - dữ liệu ở Việt Nam, bài viết chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân chủ yếu và đề xuất giải pháp tăng cường. Qua đó, góp phần bổ sung cơ sở lý luận về quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách, gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả thực thi chính sách trong quản trị nhà nước hiện đại.*
Từ khóa: *quản trị nguồn lực; tổ chức sự kiện truyền thông chính sách; quản trị công.*

Abstract: *In the context where policy communication is increasingly becoming an important component of modern public governance, policy communication events are regarded as a meaningful form of public interaction for policy consultation, dissemination, and implementation promotion. From the perspectives of policy communication and public governance, the article clarifies the theoretical foundations of resource management in organizing policy communication events. Based on an analysis of the current management of institutional-political, financial, human, organizational-operational, and technological-data resources in Vietnam, the article identifies major limitations and their causes and proposes solutions for improvement. The study thereby contributes to enriching the theoretical foundation of resource management in policy communication event organization, in line with the requirements of enhancing policy implementation effectiveness in modern public governance.*
Keywords: *resource management; policy communication event organization; public governance.*

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với truyền thông chính sách. Không chỉ cung cấp và giải thích thông tin, truyền thông chính sách còn tạo lập đối thoại, thúc đẩy sự tham gia xã hội, tăng cường phản hồi và củng cố tính chính danh của chính sách.

Trong truyền thông chính sách, các sự kiện như hội nghị, hội thảo, diễn đàn, đối thoại, tham vấn ngày càng được sử dụng rộng rãi. Với khả năng kết nối trực tiếp chủ thể chính sách với các nhóm công chúng trong không gian và thời gian xác định, sự kiện truyền thông chính sách trở thành một hình thức tương tác công có tính tập trung, trực diện và hỗ trợ thực thi chính sách. Đồng thời, loại hình sự kiện này góp phần mở rộng tham vấn và gia tăng đồng thuận xã hội.

Hiệu quả của loại hình sự kiện này không chỉ phụ thuộc vào thông điệp hay kỹ thuật tổ chức, mà còn phụ thuộc vào năng lực quản trị các nguồn lực bảo đảm cho quá trình tổ chức và vận hành. Các nguồn lực đó bao gồm nguồn lực thể chế - chính trị, nhân sự, tài chính, tổ chức - vận hành và công nghệ - dữ liệu. Việc huy động, phân bổ và điều phối hiệu quả các nguồn lực này có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng sự kiện và tác động của truyền thông chính sách.

Tuy nhiên, so với các nghiên cứu về truyền thông chính sách và quản trị công nói chung, quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách vẫn là khoảng trống cần được tiếp tục làm rõ. Các công trình hiện có chủ yếu tiếp cận từ góc độ kỹ thuật tổ chức hoặc hiệu quả truyền thông tổng quát. Trong khi đó, hệ thống nguồn lực và cơ chế huy động, phân bổ, điều phối nguồn lực của loại hình sự kiện này trong điều kiện Việt Nam vẫn chưa được phân tích đầy đủ. Từ khoảng trống này, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và phân tích thực trạng quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp tăng cường quản trị nguồn lực tổ chức sự kiện truyền thông chính sách nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở tiếp cận liên ngành giữa truyền thông chính sách và quản trị công, đặt tổ chức sự kiện truyền thông chính sách trong tổng thể chu trình chính sách và yêu cầu đổi mới quản trị nhà nước. Theo đó, vấn đề được xem xét không chỉ ở góc độ kỹ thuật tổ chức sự kiện mà chủ yếu từ bình diện quản trị nguồn lực như một yếu tố cấu thành năng lực thực thi chính sách.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính là chủ đạo, với hai phương pháp chính là phân tích tài liệu và phân tích nội dung. Trên cơ sở hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về truyền thông chính sách, quản trị công và quản trị nguồn lực, bài viết xác định khung lý luận và khoảng trống nghiên cứu. Đồng thời, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành; các báo cáo tổng kết về truyền thông chính sách; cùng các tài liệu liên quan đến hội nghị, diễn đàn, đối thoại, tham vấn chính sách được phân tích, đối chiếu và mã hóa theo năm nhóm nguồn lực: thể chế - chính trị, nhân sự, tài chính, tổ chức - vận hành và công nghệ - dữ liệu.

Trong phạm vi nghiên cứu, bài viết chủ yếu tiếp cận ở cấp độ thể chế và tổ chức trong khu vực công, chưa triển khai khảo sát định lượng hoặc nghiên cứu trường hợp cụ thể. Giới hạn này nhằm bảo đảm tính khái quát và hệ thống của nghiên cứu, đồng thời gợi mở hướng tiếp cận tiếp theo về đo lường thực nghiệm tác động của quản trị nguồn lực đối với hiệu quả tổ chức sự kiện truyền thông chính sách.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Cơ sở lý luận về quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách

3.1.1. Tổ chức sự kiện truyền thông chính sách

Trong các nghiên cứu về truyền thông hiện đại, tổ chức sự kiện theo Goldbatt (2011) được hiểu là một hình thức truyền thông trực tiếp, được thiết kế có chủ đích nhằm tạo lập trải nghiệm và truyền tải thông điệp đến các nhóm công chúng mục tiêu. Có thể thấy, cách tiếp cận này nhấn mạnh tính mục tiêu, tính thiết kế và tính tương tác của sự kiện. Và xem sự kiện như một công cụ truyền thông có khả năng định hướng nhận thức và hành động của công chúng.

Cùng với đó, dưới góc độ chính sách công, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2017) cho rằng, truyền thông chính sách là quá trình cung cấp thông tin, giải thích chính sách và tạo điều kiện cho sự tham gia của công chúng trong toàn bộ chu trình chính sách. Nhìn từ phương diện của quan điểm này, tổ chức sự kiện không còn chỉ mang ý nghĩa truyền thông thuần túy mà đã trở thành một công cụ nhằm hỗ trợ thực thi chính sách, góp phần kết nối chủ thể chính sách với các nhóm công chúng và các bên liên quan.

Như vậy, có thể hiểu tổ chức sự kiện truyền thông chính sách là *quá trình nghiên cứu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá một sự kiện được thiết kế chuyên biệt nhằm thực hiện hoạt động tương tác, trao đổi thông tin giữa Nhà nước với công chúng và các bên liên quan trong một hoặc nhiều giai đoạn của chu trình chính sách, qua đó để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy phát triển và tạo dựng đồng thuận xã hội.*

Qua khái niệm trên có thể thấy, khác với sự kiện

thương mại hoặc giải trí, loại hình sự kiện truyền thông chính sách mang mục tiêu chính trị - công vụ rõ nét; gắn trực tiếp với chức năng quản lý nhà nước và yêu cầu bảo đảm tính chính danh của chính sách. So với các loại hình sự kiện truyền thông khác, tổ chức sự kiện truyền thông chính sách có ba đặc trưng nổi bật: một là, tính định hướng chính trị - xã hội rõ nét; hai là, tính công vụ và trách nhiệm giải trình cao; ba là, tính đa chủ thể và tương tác xã hội. Những đặc trưng này cho thấy, tổ chức sự kiện truyền thông chính sách không chỉ là hoạt động kỹ thuật mà là một hình thức thực hiện quản trị chính sách.

3.1.2. Nguồn lực và quản trị nguồn lực

Nguồn lực trong khoa học quản lý được hiểu là tổng thể các yếu tố hữu hình và vô hình mà các tổ chức có thể huy động để đạt được mục tiêu của mình. Theo Barney (1991), nguồn lực bao gồm tài sản, năng lực, tri thức và các yếu tố tổ chức, cho phép chủ thể tạo ra lợi thế trong quá trình thực hiện mục tiêu. Mặc dù xuất phát từ lĩnh vực của doanh nghiệp nhưng cách tiếp cận dựa trên nguồn lực đã được vận dụng rộng rãi trong nghiên cứu quản trị khu vực công.

Nghiên cứu từ góc độ quản trị công đương đại, quản trị nguồn lực không chỉ là việc phân bổ và kiểm soát đầu vào theo quy trình hành chính; mà còn là quá trình thiết kế thể chế, điều phối nguồn lực và bảo đảm trách nhiệm giải trình để đạt được mục tiêu công. Theo tác giả Rhodes (1997) cho rằng, governance phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình điều hành tập trung sang mô hình điều phối mạng lưới với sự tham gia của nhiều chủ thể. Cùng với đó, theo OECD (2020) cũng nhấn mạnh rằng, quản trị nguồn lực trong khu vực công phải gắn với kết quả và tác động chính sách, đồng thời bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả. Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển đổi số, công nghệ - dữ liệu ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng của năng lực quản trị công (OECD, 2021).

3.1.3. Quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách

Vận dụng các cách tiếp cận trên vào tổ chức sự kiện truyền thông chính sách, nguồn lực không chỉ là các yếu tố tài chính hay nhân sự riêng lẻ. Đó còn là một hệ thống điều kiện chiến lược và vận hành bảo đảm cho sự kiện được thiết kế, triển khai và đánh giá phù hợp với mục tiêu chính sách. Vì vậy, nguồn lực trong hoạt động này cần được xem xét ở bình diện quản trị, thay vì chỉ giới hạn ở quản lý nghiệp vụ.

Từ góc độ nghiên cứu đó, quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách được hiểu là *quá trình có tính chiến lược và liên tục, trong đó các chủ thể quản lý nhà nước thiết kế, huy động, phân bổ, điều phối và giám sát việc sử dụng hệ thống nguồn lực nhằm bảo đảm sự kiện được tổ chức phù hợp với định hướng chính sách, đạt mục tiêu truyền thông và góp phần nâng cao hiệu lực thực thi chính sách.* Với cách tiếp cận này, nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách có thể được phân loại thành hai tầng cấu trúc bao gồm: nguồn lực chiến lược và nguồn lực vận hành.

Thứ nhất, tầng nguồn lực chiến lược, bao gồm nguồn lực thể chế - chính trị và nguồn lực tài chính. Đây chính là những yếu tố định hình trong khung khổ pháp lý, định hướng chính sách, cơ chế phối hợp và khả năng bảo đảm nguồn lực trung hạn, dài hạn cho hoạt động tổ chức sự kiện. Nguồn lực này được thể hiện qua các văn bản chỉ đạo, cơ chế phân công trách nhiệm và việc bảo đảm kinh phí cho truyền thông chính sách.

Thứ hai, tầng nguồn lực vận hành, bao gồm nguồn lực nhân sự, nguồn lực tổ chức - vận hành và nguồn lực công nghệ - dữ liệu. Nhóm nguồn lực này đảm bảo cho quá trình triển khai sự kiện trong không gian, thời gian cụ thể; đồng thời hỗ trợ quá trình điều phối hoạt động, quản lý thông tin và xử lý phản hồi trong toàn bộ chu trình tổ chức sự kiện. Và nguồn lực vận hành được thể hiện qua đội ngũ điều phối, kịch bản vận hành, nền tảng kỹ thuật số và hệ thống dữ liệu phản hồi.

Sự phối hợp giữa hai tầng nguồn lực giúp tổ chức sự kiện hiệu quả hơn, qua đó phát huy vai trò của sự kiện như một hình thức của truyền thông chính sách trong hỗ trợ thực thi chính sách. Do đó, quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách không chỉ dừng ở việc nắm giữ nguồn lực, mà là quá trình điều chỉnh liên tục để thích ứng với mục tiêu chính sách và sự vận động của bối cảnh quản trị.

Quản trị nguồn lực cần được phân biệt với quản lý nguồn lực theo nghĩa hành chính. Quản lý chủ yếu nhấn mạnh việc phân bổ và kiểm soát đầu vào

Theo quy trình. Ngược lại, quản trị nhấn mạnh

tính chiến lược, sự phối hợp đa chủ thể, trách nhiệm giải trình và định hướng kết quả. Vì vậy, một sự kiện có thể được tổ chức đúng quy trình nhưng chưa chắc đã đạt hiệu quả truyền thông chính sách. Có thể thấy, điểm cốt lõi của quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách là coi nguồn lực không chỉ là điều kiện kỹ thuật, mà còn là yếu tố cấu thành nên năng lực thực thi và bảo đảm tính chính danh của chính sách.

3.2. Thực trạng quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách ở Việt Nam hiện nay

Một là, quản trị nguồn lực thể chế - chính trị

Những năm gần đây, nguồn lực thể chế - chính trị cho tổ chức sự kiện truyền thông chính sách đã, đang từng bước được củng cố. Điều này được thể hiện qua việc ban hành các văn bản như: Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027"; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 về tăng cường công tác truyền thông chính sách. Hai văn bản này cho thấy, truyền thông chính sách ngày càng được nâng cao vai trò, được xác định là một bộ phận gắn với quá trình xây dựng và thực thi chính sách, thay vì chỉ là khâu phổ biến sau ban hành.

Theo Báo cáo số 139/BC-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ, quá trình này đã tiếp nhận hơn 12 triệu lượt ý kiến thông qua hội nghị, hội thảo và các nền tảng trực tuyến. Điều đó cho thấy, sự kiện truyền thông chính sách không chỉ có chức năng cung cấp thông tin, mà còn là kênh huy động nguồn lực xã hội và tri thức xã hội cho quá trình hoạch định chính sách.

Tuy nhiên, qua phân tích các tài liệu chính sách và báo cáo, có thể thấy mức độ chuẩn hóa trong tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi ý kiến sau tổ chức sự kiện giữa các cơ quan, địa phương vẫn chưa thực sự đồng đều. Ở một số nơi, sự kiện vẫn thiên về phổ biến chính sách sau ban hành hơn là tham vấn từ sớm; đồng thời, cơ chế phản hồi hai chiều, công khai kết quả tiếp thu và trách nhiệm giải trình chưa thật rõ ràng. Điều này phản ánh, nguồn lực thể chế - chính trị tuy đã được xác lập nhưng chưa được vận hành thống nhất như một cấu phần nội tại của quản trị chính sách.

Hai là, quản trị nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính cho tổ chức sự kiện truyền thông chính sách hiện nay chủ yếu được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm; đồng thời, gắn với các chương trình, đề án và nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phổ biến và thực thi chính sách. Trong Chỉ thị số 07/CT-TTg đã đặt ra yêu cầu các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí cho công tác truyền thông chính sách, cho thấy nguồn lực tài chính cho truyền thông chính sách đã từng bước được xây dựng. Ngoài ra, Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính cũng đã quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Qua đó tạo cơ sở tài chính công cho các nhiệm vụ triển khai theo Quyết định số 407/QĐ-TTg.

Dù vậy, trong nhiều trường hợp, kinh phí dành cho truyền thông chính sách vẫn chủ yếu mới được lồng ghép vào chi thường xuyên, nhưng chưa được thiết kế như một cấu phần riêng gắn với mục tiêu đầu ra của từng sự kiện. Mặc dù Thông tư số 56/2023/TT-BTC đã tạo cơ sở cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ liên quan, nhưng trong thực tiễn chủ yếu vẫn còn thiên về bảo đảm đầu vào tài chính. Vì vậy, việc đánh giá hiệu quả chi tiêu cho các sự kiện truyền thông chính sách hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào quyết toán và tuân thủ thủ tục. Trong khi chưa có tiêu chí rõ ràng để xác định kết quả truyền thông và tác động chính sách của từng sự kiện. Điều này cho thấy, quản trị nguồn lực tài chính vẫn nghiêng về quản lý đầu vào hơn là quản trị theo kết quả.

Ba là, quản trị nguồn lực nhân sự

Đội ngũ tham gia tổ chức sự kiện truyền thông chính sách hiện nay khá đa dạng, bao gồm lãnh đạo cơ quan, chuyên viên truyền thông, báo cáo viên, đội ngũ báo chí, chuyên gia và người phát ngôn. Nguồn lực này đang từng bước được huy động theo hướng chuyên đề và có tổ chức hơn. Một ví dụ điển hình là trong quá trình triển khai Luật Thủ đô, Thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/01/2025 về tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành. Trong đó yêu cầu tổ chức tập huấn cho 100% đối tượng thực thi, đồng thời sử dụng đội ngũ báo cáo viên phục vụ triển khai luật (Ủy ban nhân

dân thành phố Hà Nội, 2025). Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng duy trì các hội nghị tập huấn nghiệp vụ thông tin, truyền thông cho lực lượng làm công tác truyền thông trong toàn ngành (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2024, 2025).

Tuy vậy, ở nhiều cơ quan, đơn vị thì lực lượng trực tiếp tổ chức sự kiện vẫn chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm. Và việc xây dựng kịch bản, điều phối thảo luận, xử lý tình huống truyền thông và quản trị tương tác công chúng ở cấp cơ sở chủ yếu phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm cá nhân hơn là chuẩn năng lực nghề nghiệp. Mặc dù, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 về Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giai đoạn 2024 - 2030. Nhưng yêu cầu chuẩn hóa, bồi dưỡng và tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực vẫn đang là vấn đề cấp thiết đặt ra. Bởi trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, nhân sự tổ chức sự kiện không chỉ cần có kỹ năng truyền thông, kiến thức tổng quan về chính sách; kỹ năng vận hành các sự kiện trực tiếp. Mà đòi hỏi nhân sự phải có năng lực tổ chức sự kiện trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp - trực tuyến; khả năng điều phối tương tác trên nền tảng số và khai thác dữ liệu phản hồi phục vụ đánh giá, điều chỉnh chính sách.

Bốn là, quản trị nguồn lực tổ chức - vận hành

Nguồn lực tổ chức - vận hành bao gồm các điều kiện bảo đảm để sự kiện được triển khai đúng không gian, thời gian và quy trình như: cơ sở vật chất, địa điểm, phương tiện kỹ thuật, kịch bản vận hành và cơ chế phối hợp tổ chức. Hiện nay, nhiều sự kiện truyền thông chính sách đã được tổ chức theo mô hình trực tiếp kết hợp trực tuyến với quy mô rộng. Điển hình, trong quá trình sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tổ chức hội nghị trực tuyến với điểm cầu trung ương, 63 điểm cầu cấp tỉnh và 672 điểm cầu cấp huyện (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2022). Thực tiễn này cho thấy nguồn lực tổ chức - vận hành cho các sự kiện truyền thông chính sách đã từng bước được tăng cường theo hướng quy mô hơn, đa dạng hơn và bài bản hơn.

Dù vậy, qua phân tích tài liệu, có thể thấy sự chênh lệch về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và khả năng điều phối sự kiện giữa các địa phương và đơn vị. Nhiều địa điểm dù có đủ điều kiện tổ chức hội nghị trực tuyến, nhưng quy trình thiết kế kịch bản, điều phối thảo luận, quản lý thời gian và xử lý tương tác chưa thật thống nhất. Vì vậy, hiệu quả đối thoại giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp và các nhóm liên quan trong các sự kiện tham vấn chính sách, nhất là ở quy mô lớn, vẫn chưa thực sự cao.

Năm là, quản trị nguồn lực công nghệ - dữ liệu

Hoạt động tổ chức sự kiện truyền thông chính sách hiện nay đang được diễn ra trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số và tăng cường tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp và các nhóm liên quan. Đầu năm 2024, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp gần 4.500 dịch vụ công trực tuyến, có hơn 10,9 triệu tài khoản và hơn 34 triệu hồ sơ trực tuyến (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, 2024). Trước đó, hoạt động triển khai 25/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã cơ bản được hoàn thành (Văn phòng Chính phủ, 2022). Những kết quả này cho thấy, hạ tầng số và nền tảng tương tác công đã, đang từng bước được mở rộng để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tổ chức các sự kiện truyền thông chính sách theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp - trực tuyến.

Tuy vậy, nghiên cứu thực tiễn cho thấy vẫn còn tồn tại một vấn đề là, dữ liệu về lượt truy cập, câu hỏi, phản hồi và nội dung góp ý trong các sự kiện truyền thông chính sách hiện vẫn được lưu giữ rải rác ở nhiều đầu mối khác nhau. Dữ liệu này chưa được chuẩn hóa và tích hợp hiệu quả vào hệ thống phân tích phục vụ đánh giá tác động chính sách. Cho thấy, nguồn lực công nghệ - dữ liệu tuy đã được đầu tư nhưng chưa thực sự được quản trị như một nguồn lực chiến lược trong chu trình chính sách.

3.3. Giải pháp tăng cường quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách ở Việt Nam thời gian tới

Một là, hoàn thiện cơ chế quản trị nguồn lực thể chế - chính trị theo hướng tích hợp vào chu trình chính sách. Các cơ quan chủ trì xây dựng chính sách cần thay đổi nhận thức, chuyển đổi từ tư duy xem tổ chức sự kiện truyền thông chính sách là hoạt động

triển khai sau khi ban hành văn bản sang tích hợp hoạt động này ngay từ giai đoạn xây dựng chính sách. Đối với các chính sách có tác động rộng, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xây dựng kế hoạch truyền thông và kế hoạch tổ chức sự kiện tham vấn như một cấu phần của chu trình chính sách. Đồng thời, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương cần xác định rõ cơ chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan phụ trách truyền thông. Và cơ chế này phải quy định được một cách cụ thể trách nhiệm huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực cho từng loại sự kiện.

Hai là, đổi mới phân bổ và đánh giá nguồn lực tài chính theo hướng quản trị dựa trên kết quả. Các cơ quan tài chính, cơ quan chủ trì chính sách và cơ quan tổ chức sự kiện cần phân bổ kinh phí phù hợp theo mục tiêu truyền thông, nhóm công chúng, phạm vi tác động và mức độ tương tác của từng sự kiện, thay vì chủ yếu dựa vào kế hoạch chi hành chính. Đồng thời, Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền cần nhanh chóng nghiên cứu, ban hành hướng dẫn áp dụng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách đối với sự kiện truyền thông chính sách. Bộ tiêu chí này phải gắn với các chỉ số cụ thể như: mức độ tiếp cận, chất lượng tương tác, giá trị phản hồi và khả năng hỗ trợ hoàn thiện chính sách. Đây chính là điều kiện để quản trị nguồn lực tài chính chuyển từ kiểm soát đầu vào sang định hướng kết quả.

Ba là, chuyên nghiệp hóa nguồn nhân lực tổ chức sự kiện truyền thông chính sách. Các cơ quan nhà nước cần từng bước hình thành vị trí việc làm hoặc đầu mối chuyên trách về truyền thông chính sách và tổ chức sự kiện. Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý cán bộ và cơ quan chuyên môn cần xây dựng khung năng lực dành cho đội ngũ nhân sự này. Khung năng lực cần theo hướng kết hợp hiểu biết về chính sách công, kỹ năng truyền thông, năng lực điều phối sự kiện và khả năng ứng dụng công nghệ số. Đồng thời, các bộ, ngành và địa phương cần đẩy mạnh nhanh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân sự theo hướng thực hành, xử lý tình huống và vận hành sự kiện trong môi trường số. Và đặc biệt, việc đánh giá nhân sự cũng phải gắn với kết quả và tác động của sự kiện, thay vì chỉ dừng ở mức hoàn thành quy trình.

Bốn là, chuẩn hóa quy trình và nâng cao năng lực tổ chức - vận hành sự kiện. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cần xây dựng quy trình chuẩn cho tổ chức sự kiện truyền thông chính sách. Quy trình này đòi hỏi phải bao quát toàn bộ các khâu từ thiết kế kịch bản, điều phối thảo luận, quản lý tương tác đến tổng hợp và xử lý phản hồi sau sự kiện. Bên cạnh đó, các bộ, ngành và địa phương cần được đầu tư một cách đồng bộ cơ sở vật chất với hạ tầng kỹ thuật và phương tiện phục vụ tổ chức sự kiện nhằm đáp ứng theo các mô hình trực tiếp, trực tuyến và kết hợp. Khi quy trình được chuẩn hóa và điều kiện vận hành được bảo đảm, thì sự kiện sẽ được tổ chức chuyên nghiệp hơn; đồng thời sẽ tiếp cận được phạm vi công chúng rộng hơn và nâng cao được hiệu quả đối thoại chính sách.

Năm là, quản trị nguồn lực công nghệ - dữ liệu theo hướng chiến lược. Trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng diễn ra mạnh mẽ, các cơ quan nhà nước cần xác định nguồn lực công nghệ - dữ liệu vừa là công cụ hỗ trợ, vừa là nguồn lực chiến lược trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách. Trọng tâm trước mắt là xây dựng một cách có hệ thống cơ chế thu thập, lưu trữ, phân tích và sử dụng dữ liệu phản hồi trước, trong và sau sự kiện. Cơ chế này phải gắn với quá trình đánh giá hiệu quả truyền thông và phục vụ điều chỉnh chính sách. Đồng thời, các cơ quan có liên quan cần thúc đẩy chia sẻ nguồn dữ liệu, kết nối nền tảng số và chuẩn hóa phương thức khai thác dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp và sử dụng nguồn lực số trong toàn hệ thống.

Nhìn chung, để các giải pháp trên phát huy được hiệu quả, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương cần đặt quản trị nguồn lực trong tổ chức sự kiện truyền thông chính sách vào trong tổng thể tiến trình đổi mới quản trị nhà nước theo hướng hiện đại, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm. Khi sự kiện được tổ chức trên cơ sở quản trị nguồn lực hiệu quả, sự kiện truyền thông chính sách sẽ không chỉ là kênh truyền đạt thông tin, mà còn là không gian đối thoại, tham vấn và tăng cường trách nhiệm giải trình trong thực thi chính sách.

4. Kết luận

Quản trị nguồn lực giữ vai trò then chốt đối với chất lượng tổ chức sự kiện truyền thông chính sách và hiệu quả thực thi chính sách trong thực tiễn. Vì vậy, tổ chức sự kiện truyền thông chính sách trước

hết là một hình thức của truyền thông chính sách; đồng thời sẽ là phương thức hỗ trợ kết nối, đối thoại và tham vấn giữa chủ thể chính sách với các nhóm công chúng. Chính điều này đã đặt ra yêu cầu về phối hợp liên cơ quan, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị nhà nước.

Trong điều kiện phát triển ở Việt Nam hiện nay, quản trị đồng bộ các nguồn lực là yêu cầu cần thiết để nâng cao tính chuyên nghiệp, tính tương tác và khả năng tiếp nhận phản hồi xã hội của các sự kiện truyền thông chính sách. Vì vậy, các cơ quan nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị nguồn lực theo hướng hiện đại, tích hợp và dựa trên kết quả. Qua đó, phát huy đầy đủ hơn vai trò của tổ chức sự kiện như một hình thức của truyền thông chính sách trong quá trình hoạch định, thực thi và điều chỉnh chính sách./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barney, J. B. (1991). Firm resources and sustained competitive advantage. *Journal of Management, 17*(1), 99–120. https://doi.org/10.1177/014920639101700108.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2022). *BHXH Việt Nam triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022*. https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=52&itemID=17916.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2024). *Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác thông tin, truyền thông năm 2024*. https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/linh-vuc-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=0&ItemID=23490.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2025). *Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác tuyên truyền, giải đáp, tư vấn chính sách năm 2025*. https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=52&itemID=25308.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) (Số 139/BC-CP, 2023). Chính phủ. https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2023/6/3.-bc-139-cp-tong-hop-yknd.signed.pdf.

6. Chỉ thị về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách (Số 07/CT-TTg, 2023). Thủ tướng Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=207606&pageid=27160

7. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. (2024, January 12). *Trong thành tựu chung, trong mỗi điểm sáng đều có sự đóng góp quan trọng, thiết thực của Văn phòng Chính phủ*. Chuyên trang Xây dựng chính sách, pháp luật. https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/trong-thanh-tuu-chung-trong-moi-diem-sang-deu-co-su-dong-gop-quan-trong-thiet-thuc-cua-van-phong-chinh-phu-119240112190823262.htm

8. Goldblatt, J. (2011). *Special events: A new generation and the next frontier* (6th ed.). John Wiley & Sons.

9. Kế hoạch về tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội (Số 09/KH-UBND, 2025). Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. https://hanoi.gov.vn/chi-dao-cua-ubnd-thanh-pho-ha-noi/ke-hoach-tap-huan-luat-thu-do-va-cac-van-ban-trien-khai-thi-hanh-luat-thu-do-4250107151517461.htm

10. OECD. (2017). *Communicating public policies: Building trust and engagement*. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/9789264263025-en

11. OECD. (2020). *Public sector governance: Trends and perspectives*. OECD Publishing.

12. OECD. (2021). *Enhancing digital government: Data, technology and trust*. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/2c9c6c3a-en

13. Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (Số 749/QĐ-TTg, 2020). Thủ tướng Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=200163&pageid=27160

14. Phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024–2030" (Số 279/QĐ-TTg, 2024). Thủ tướng Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=210006&pageid=27160

15. Phê duyệt Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022–2027" (Số 407/QĐ-TTg, 2022). Thủ tướng Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=205553&pageid=27160

16. Rhodes, R. A. W. (1997). *Understanding governance: Policy networks, governance, reflexivity and accountability*. Open University Press.

17. Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (Số 56/2023/TT-BTC, 2023). Bộ Tài chính. https://vanban.chinhphu.vn/?classid=1&docid=208624&pageid=27160

18. Văn phòng Chính phủ. (2022, December 25). *Cơ bản hoàn thành 25/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của Đề án 06*. Cổng Thông tin điện tử Văn phòng Chính phủ. https://vpcp.chinhphu.vn/hoan-thanh-25-25-dich-vu-cong-truc-tuyen-thiet-yeu-cua-de-an-06-115221225123659938.htm